

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày 23-02-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
thuê tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lưu Thanh D, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 35/17/4 đường N, phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ xây dựng Phước Bảo H.

Địa chỉ: Số 39/31 Ô3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1991 – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Số 39/31 Ô3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Số 8Ô3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn B, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 39/31 Ô3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lưu Thanh D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết ông Lưu Thanh D đồng ý cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ xây dựng Phước Bảo H (sau đây gọi là Công ty Phước Bảo H) thuê một số tài sản phục vụ cho việc xây dựng, cụ thể như sau:

Vào các ngày 25, 26 và 27 tháng 3 năm 2019, ông D cho Công ty Phước Bảo H thuê một số tài sản phục vụ cho việc xây dựng nhưng hai bên không làm hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Đến ngày 27/3/2019, ông D và Công ty Phước Bảo H lập Hợp đồng cho thuê tài sản xây dựng gồm: 40 chân giàn giáo sắt sơn 1,9m; 262 cây chéo kềm (40 + 89 + 3 + 130); 29 chân giàn giáo 1,5m; 697 cái kích U (331 + 366); 37 chân giàn giáo sắt sơn 1,2m; 236 chân giàn giáo sắt sơn 0,9m (36 + 200); 162 chân giàn giáo 1,7m (92 + 57 + 13); 69 chân giàn giáo kềm 1,5m (56 + 13); 8.035kg xà gồ kềm (3.760kg + 2.230kg + 2.045kg); 107 cây xà gồ kềm (5x5) 4m.

Ngày 28/3/2019, ông D giao tiếp 69 chân giáo kềm 1,7m; 30 chân giáo kềm 1,5m; 10 cây chéo kềm dẫu đỏ; 02 chân giáo sắt sơn 1,5m; 07 cây xà gồ kềm (5x5) 4m; 45 cái chống tăng 4m và 100 cái Kích U. Số tài sản này bà Nguyễn Thị Ngọc H – Giám đốc công ty là người ký nhận.

Ngày 02/4/2019, ông D giao tiếp 50 cây ruột chống tăng; 43 cây võ chống tăng; 115 cây chéo 170m và 120 chân giáo kềm 1,2m. Số tài sản này ông Trần Văn B là người ký nhận.

Giá thỏa thuận 70.000đ/m² bê tông sàn.

Tổng số tài sản ông D đã giao cho Công ty Phước Bảo H: 231 chân giáo kềm 1,7m; 40 chân giáo sắt sơn 1,9m; 99 chân giáo kềm 1,5m; 120 chân giáo kềm 1,2m; 31 chân giáo sắt sơn 1,5m; 37 chân giáo sắt sơn 1,2m; 326 chân giáo sắt sơn 0,9m; 369 cây chéo sắt sơn 1,7m; 362 cây chéo kềm 2m; 485 kg võ chống tăng sắt sơn 4m; 525 kg ruột chống tăng sắt sơn 4m; 797 cái Kích U đen; 8.035kg xà gồ kềm và 114 cây xà gồ (5x5) kềm 4m.

Đến tháng 4/2019, Công ty Phước Bảo H đã trả lại cho ông D một số tài sản nhưng còn thiếu một số tài sản sau: 61 chân giáo kẽm 1.7m; 09 chân giáo sắt sơn 1,9m; 21 chân giáo kẽm 1,5m; 13 chân giáo sắt sơn 1,5m; 33 chân giáo kẽm 1,2m; 143 cây chéo sắt sơn 1,7; 70 cây chéo kẽm 2m; 280 kg võ chống tăng kẽm 4m; 354 kg ruột chống tăng sắt sơn 4m; 97 cái kích U đen; 2.650kg xà gồ kẽm; 114 xà gồ (5x5) kẽm 4m; 02 chân giáo sắt sơn 0,9m và 55 cái chéo kẽm 1,7m;

Do không thỏa thuận được với nhau nên ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Phước Bảo H phải trả lại tài sản là vật tư phục vụ cho việc xây dựng còn thiếu, trường hợp không trả bằng hiện vật thì trả bằng tiền tương đương 106.234.000đ.

Ông D chỉ yêu cầu Công ty Phước Bảo H trả lại số tài sản đã thuê trả chưa đủ mà không tranh chấp số tiền cho thuê.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ xây dựng Phước Bảo H là bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Công ty Phước Bảo H (do bà H làm đại diện) xác nhận có thuê một số tài sản là vật tư phục vụ việc xây dựng của ông D gồm: Giàn giáo, xà gồ, chống tăng, kích và ván tính theo khối lượng m² sàn, với giá thỏa thuận là 70.000đ/m². Theo thỏa thuận ban đầu thì giàn giáo được tính bằng bộ, ván đen tính bằng tấm, chống tăng và kích được tính bằng cây hoặc cái và xà gồ được cân ký, nhưng khi giao thì ông D cân tất cả vật tư lộn xộn với nhau khi về tới công trình thì ông D hứa sẽ tính giàn giáo bao nhiêu ký trừ lại nhưng không trừ và cả chống tăng cũng đem lên cân. Khi trả lại tài sản bà H yêu cầu ông D kiểm kê lại số lượng giao nhận và nói phải giữ lại giấy tờ để đối chiếu với người nhận hàng, vài hôm sau ông D thông báo là đã kiểm kê lại số tài sản hai bên giao nhận nhưng bà H hỏi giấy tờ đâu để hai bên đối chiếu lại số liệu thì ông D bảo là vứt hết rồi nên bà H không đồng ý. Tuy nhiên, công ty vẫn tiếp tục giao trả tài sản, giữa bà H và ông D đã nhiều lần gặp nhau để trao đổi về số lượng vật tư giao nhận cũng như trả các tài sản mà ông D tìm ra trong các công trình mà công ty đang thi công. Ông D cho rằng vẫn còn thiếu và đi tìm trong các công trình công ty đang thi công nhưng không tìm thấy nên giữa hai bên kết thúc việc làm ăn. Vì vậy, không biết lý do gì mà ông D lại kiện Công ty Phước Bảo H ra Tòa yêu cầu trả lại số tài sản còn thiếu.

Trong thời gian hai bên đối chiếu số lượng giữa bà H và ông D có tranh cãi với nhau về vấn đề giấy tờ không rõ ràng. Về phần tiền thuê bà H cũng đã thanh toán đầy đủ cho ông D theo số lượng thuê không thiếu đồng nào. Bà H khẳng định là có sự nhầm lẫn và ngược lại do quá tin tưởng ông D trong việc giao nhận vật tư nên mới có xảy ra tranh chấp ngày hôm nay. Bà H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông D và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn B đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty Phước Bảo H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn B vắng mặt không có lý do; nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ngày 10/01/2020 Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án số 02/2020/TLST-DS đến và ngày 28/9/2020 ra quyết định đình chỉ là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các điều 116, 119, 385, 472, 474, 476 và 482 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D về việc buộc Công ty Phước Bảo H phải trả lại tài sản thuê gồm: 61 chân giáo 1,7m kẽm, 09 chân giáo 1,9m sắt sơn, 21 chân giáo 1,5m kẽm, 143 cây chéo 1,7m sắt sơn, 70 cây chéo kẽm 2m, 28 kg vỏ chống tăng kẽm 4m, 354kg ruột chống tăng 4m, 97 cái kích U 50 đen, 2.650kg xà gồ kẽm, 114 cây xà gồ (5x5) kẽm 4m, 33 chân giáo kẽm 1,2m và 55 chéo kẽm 170 (tương ứng trị giá là 106.234.000đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện buộc Công ty Phước Bảo H phải trả lại tài sản thuê là vật tư phục vụ cho việc xây dựng còn thiếu, trường hợp không trả được hiện vật thì phải trả bằng tiền,

được xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện từ ngày 25/3/2019 đến ngày 02/4/2019, ông D cho Công ty Phước Bảo H thuê tài sản là vật tư phục vụ cho việc xây dựng gồm: 231 chân giáo kềm 1,7m; 40 chân giáo sắt sơn 1,9m; 99 chân giáo kềm 1,5m; 120 chân giáo kềm 1,2m; 31 chân giáo sắt sơn 1,5m; 37 chân giáo sắt sơn 1,2m; 326 chân giáo sắt sơn 0,9m; 369 cây chéo sắt sơn 1,7m; 362 cây chéo kềm 2m; 485 kg võ chống tăng sắt sơn 4m; 525 kg ruột chống tăng sắt sơn 4m; 797 cái Kích U đen; 8.035kg xà gồ kềm và 114 cây xà gồ (5x5) kềm 4m.

Bà H là Giám đốc của Công ty Phước Bảo H xác nhận có việc thuê tài sản là giàn giáo, xà gồ, cốt pha ... của ông D, nhưng đã trả hết số tài sản thuê nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng khi giao tài sản giữa hai bên đã không thống nhất được với nhau về số lượng và khi trả giữa các bên cũng không thống nhất được số tài sản giao trả nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh mà chỉ cho rằng có sự nhầm lẫn và do quá tin tưởng vào ông D nên mới phát sinh tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn lên để làm rõ số lượng tài sản giao nhận nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn cố tình vắng mặt không đến làm việc theo yêu cầu của Tòa án nên phải chịu hậu quả của việc vắng mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bà H khẳng định giữa ông D và Công ty Phước Bảo H có ký kết hợp đồng thuê tài sản là vật tư phục vụ cho việc xây dựng và ông D đã giao tài sản cho Công ty Phước Bảo H theo xác nhận tại các biên nhận, nhưng do Công ty Phước Bảo H không trả đủ tài sản thuê nên ông D khởi kiện yêu cầu phải trả là có cơ sở chấp nhận.

Theo ông D số tài sản Công ty Phước Bảo H chưa trả gồm các tài sản sau: 61 chân giáo kềm 1.7m; 09 chân giáo sắt sơn 1,9m; 21 chân giáo kềm 1,5m; 13 chân giáo sắt sơn 1,5m; 33 chân giáo kềm 1,2m; 143 cây chéo sắt sơn 1,7; 70 cây chéo kềm 2m; 280 kg võ chống tăng kềm 4m; 354 kg ruột chống tăng sắt sơn 4m; 97 cái kích U đen; 2.650kg xà gồ kềm; 114 cây xà gồ (5x5) kềm 4m; 02 chân giáo sắt sơn 0,9m và 55 cái chéo kềm 1,7m;

Theo kết quả định giá tài sản ngày 14/12/2020 thì tổng trị giá tài sản tranh

chấp là 148.182.300đ.

[4] Từ những nhận định và phân tích nêu trên cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D về việc yêu cầu Công ty Phước Bảo H phải trả lại số tài sản nói trên, trường hợp không trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Theo kết quả định giá thì tổng trị giá tài sản tranh chấp là 148.182.300đ, nhưng theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông D yêu cầu trả 106.234.000đ nên chỉ buộc Công ty Phước Bảo H trong trường hợp không trả bằng hiện vật thì phải trả 106.234.000đ.

[5] Về chi phí định giá tài sản: Tổng cộng hết 2.000.000đ, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí định giá theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu là $106.234.000đ \times 5\% = 5.311.700đ$ (làm tròn số 5.311.000đ) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí quy định định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 472, 476, 479 và 482 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Thanh D đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ xây dựng Phước Bảo H.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ xây dựng Phước Bảo H phải trả lại cho ông Lưu Thanh D tài sản thuê gồm: 61 chân giáo kềm 1.7m; 09 chân giáo sắt sơn 1,9m; 21 chân giáo kềm 1,5m; 13 chân giáo sắt sơn 1,5m; 33 chân giáo kềm 1,2m; 143 cây chéo sắt sơn 1,7; 70 cây chéo kềm 2m; 280 kg võ chống tăng kềm 4m; 354 kg ruột chống tăng sắt sơn 4m; 97 cái kích U đen; 2.650kg xà gỗ kềm; 114 xà gỗ (5x5) kềm 4m; 02 chân giáo sắt sơn 0,9m và 55 cái chéo kềm 1,7m. Trường hợp không trả được tài sản thuê thì phải thanh toán số tiền 106.234.000 (một trăm không sáu triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng.

2. Về chi phí định giá tài sản: Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ xây dựng Phước Bảo H có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lưu Thanh D 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ xây dựng Phước Bảo H phải nộp 5.311.000 (năm triệu, ba trăm mười một nghìn) đồng.

3.2 Ông Lưu Thanh D được hoàn trả 2.655.000 (hai triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0003724 ngày ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức